

TỔNG QUAN VỀ KHU DU LỊCH NÚI CẨM

- Núi Cẩm còn có tên gọi là Núi Ông Cẩm hay Thiên Cẩm Sơn cao khoảng 710m so với mực nước biển, nằm ở trung tâm vùng Bảy Núi (Thất Sơn), một địa thế núi non, cảnh quan hùng vĩ, một vùng sơn địa đặc thù hết sức độc đáo không chỉ của Tỉnh An Giang mà cả vùng đồng bằng Nam bộ. Núi Cẩm với hệ thống các di tích lịch sử, tôn giáo, cùng với hệ thống sinh thái rừng đa dạng và phong phú, cảnh quan thiên nhiên đặc sắc là khu hành hương, du lịch, nghỉ dưỡng hết sức hấp dẫn và phong phú.

- Khu du lịch, hành hương Núi Cẩm đã được định hình trong các tuyến du lịch quan trọng của khu vực, trong các chương trình điểm đến của du khách với An Giang: Long Xuyên – Châu Đốc – Núi Sam – Núi Cẩm – Túc Dụp – Ba Thê – Núi Sập,...

- Du khách đến với khu du lịch Núi Cẩm phần lớn là khách hành hương, tự phát nên chưa ổn định về trật tự công cộng và vệ sinh môi trường. Hơn nữa, hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng còn quá thô sơ, chưa đáp ứng nhu cầu du lịch, hành hương hiện tại cũng như dự báo về nhu cầu rất lớn trong thời gian sắp tới.

- Hiện nay UBND tỉnh An Giang cho điều chỉnh lại quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu du lịch Núi Cẩm với tổng diện tích 3100 ha là rừng phòng hộ, trong đó quy hoạch khu du lịch Núi Cẩm tỷ lệ 1/2000 với quy mô quy hoạch là 1.050,58ha để mời gọi các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu đến đầu tư phát triển khu du lịch Núi Cẩm.

1. Vị trí, diện tích, dân số, tính chất khu du lịch:

- Núi Cẩm thuộc xã An Hào, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang, nằm sát biên giới Việt Nam – Campuchia. Khu vực nằm về phía Tây Tỉnh lộ 48 (ĐT.948), giáp ranh Huyện Tri Tôn, cách thị trấn Tri Tôn 6 km, cách thị trấn Tịnh Biên 20 km, cách thành phố Châu Đốc 36 km.

- Tổng diện tích khu vực quy hoạch: 1.050,58ha, trong đó:

+ Khu cáp treo và Lâm viên Núi Cẩm: 51,10 ha;

+ Khu du lịch Hồ Tà Lọt: 120 ha;

+ Khu du lịch Núi Cẩm (phần trên núi): 879,48 ha.

- Quy mô dân số toàn khu: 5.287 người, trong đó:

+ Khu cáp treo và lâm viên Núi Cẩm: 1.287 người

+ Khu du lịch Núi Cẩm (phần trên núi): 4.000 người.

- Tính chất:

+ Là khu du lịch hành hương, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái rừng, tổ chức bảo vệ cảnh quan rừng nhiệt đới nhằm thu hút khách tham quan du lịch.

+ Là khu dân cư mật độ thấp để phục vụ các dịch vụ du lịch và một phần lao động nông nghiệp trồng và bảo vệ rừng đặc dụng.

2. Các khu vực cảnh quan điểm nhấn tiêu biểu:

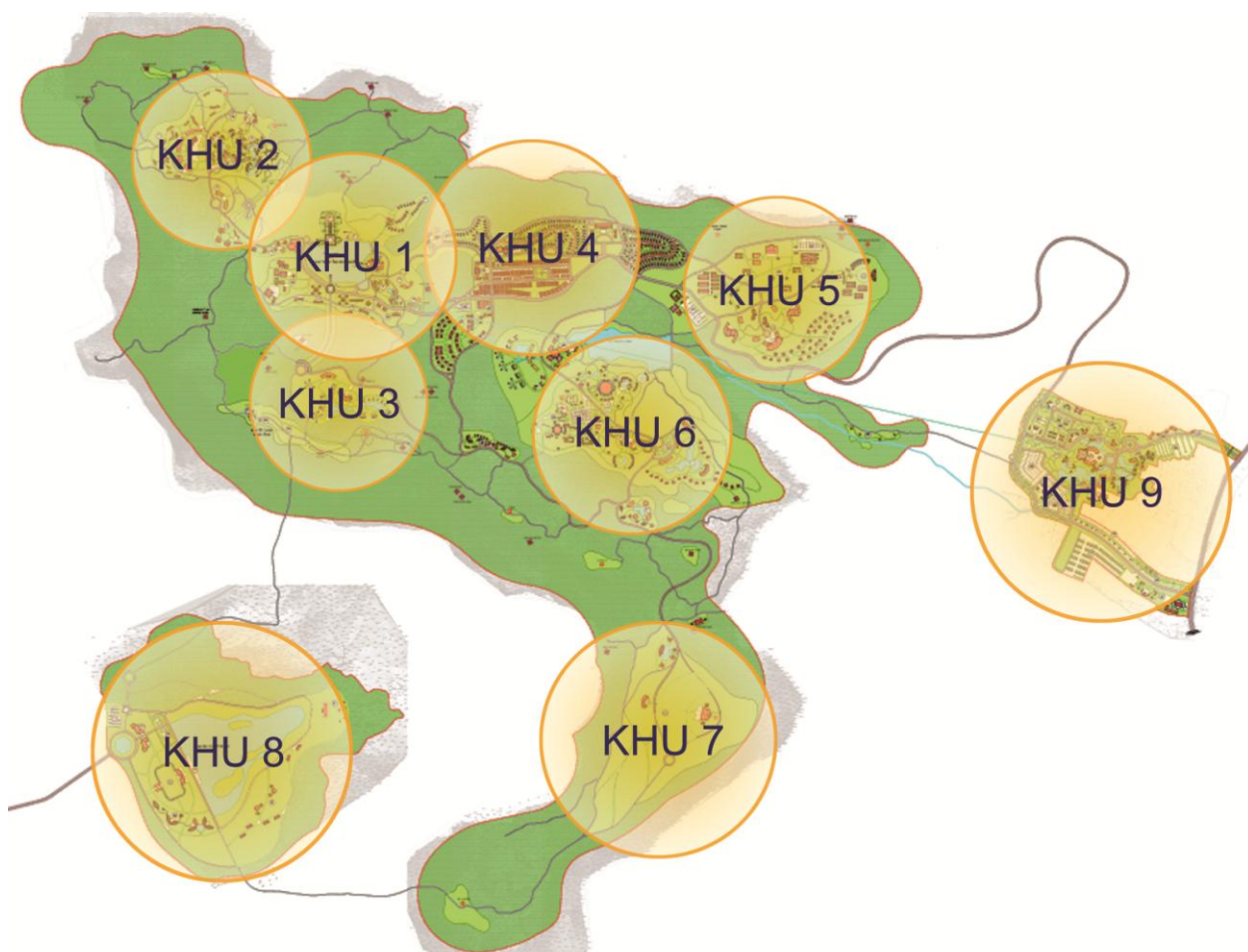


3. Cơ cấu sử dụng đất toàn khu vực quy hoạch:

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)
I	Khu cáp treo và lâm viên Núi Cẩm	51,10	4,86
II	Khu du lịch hồ Tà Lọt	120,00	11,42
III	Khu du lịch Núi Cẩm (phần trên núi)	879,48	83,72
	TỔNG CỘNG	1.050,58	100,00

4. Các khu chức năng trong khu vực quy hoạch:

Khu du lịch Núi Cẩm đã được UBND tỉnh An Giang phê duyệt theo Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 với tổng diện tích khu vực quy hoạch 1.050,58ha được phân chia làm 9 khu chức, được xác định cụ thể như sau:



SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG CÁC KHU CHỨC NĂNG

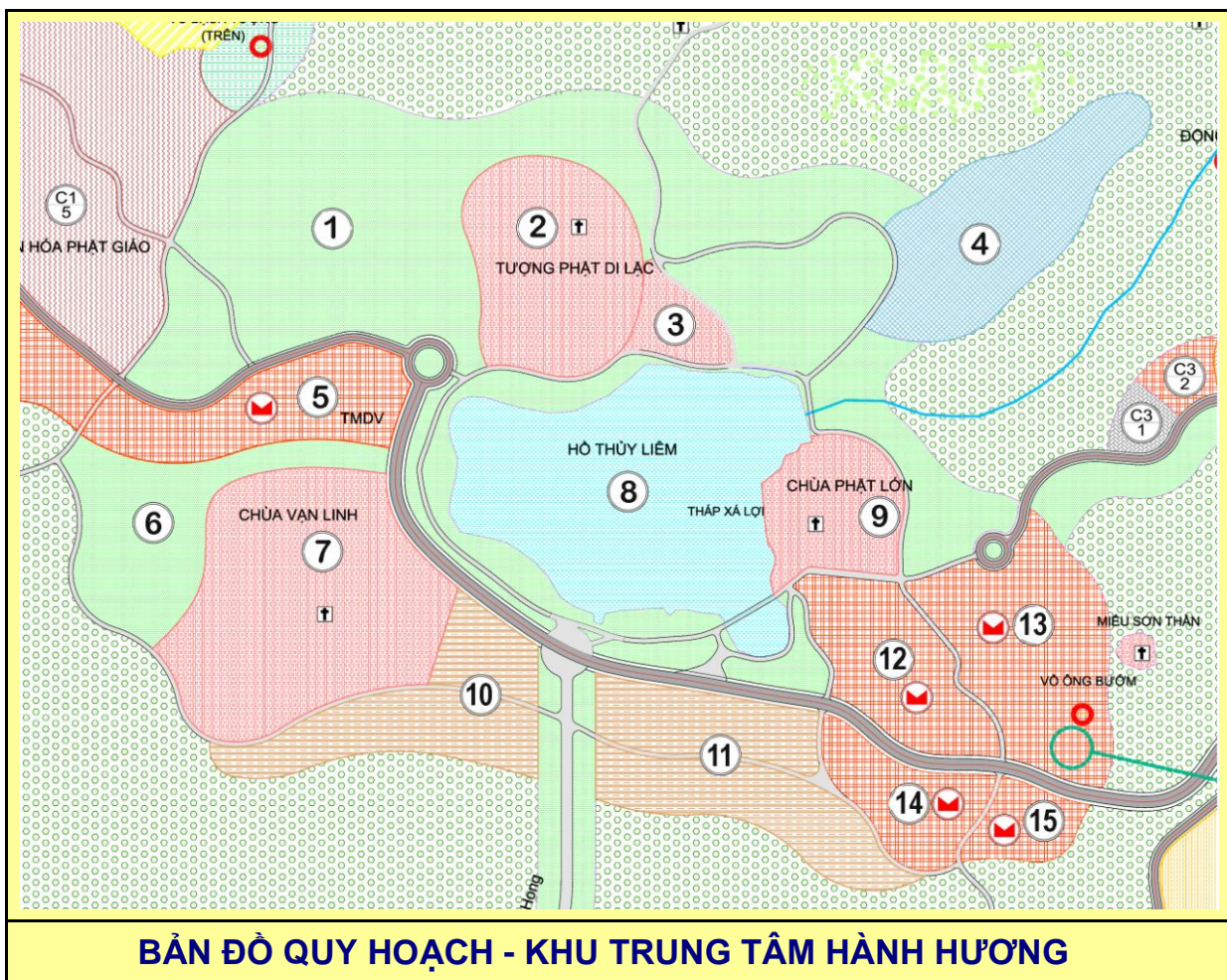
GHI CHÚ:

- + Khu 1 : Khu trung tâm hành hương
- + Khu 2 : Khu văn hóa dân gian và tín ngưỡng
- + Khu 3 : Khu nghỉ dưỡng + vịnh cảnh vồ Bò Hong
- + Khu 4 : Khu dân cư – sắp xếp dân cư tượng Phật Bà
- + Khu 5 : Khu thuốc Nam + hội nghị vồ Thiên Tuế
- + Khu 6 : Khu vui chơi, giải trí (công viên trò chơi)
- + Khu 7 : Khu bảo tồn sinh thái (vồ Bà, đỉnh Chư Thần)
- + Khu 8 : Khu văn hóa các dân tộc (khu hồ Tà Lọt)

+ Khu 9 : Khu điều hành (khu Lâm Viên Núi Cẩm)

5. Định hướng quy hoạch tại từng khu chức năng:

+ Khu 1: Khu trung tâm hành hương



GHI CHÚ:

(1) : Đất cây xanh	: 14,50 ha	(10) : Đất TM-DV mật độ thấp	: 1,93 ha
(2) : tượng phật Di Lạc	: 1,85 ha	(11) : Đất TM-DV mật độ thấp	: 2,50 ha
(3) : tượng Phật nằm	: 0,48 ha	(12) : Đất thương mại- dịch vụ	: 1,57 ha
(4) : Khu khách sạn	: 2,48 ha	(13) : Đất thương mại- dịch vụ	: 2,46 ha
(5) : Đất thương mại- dịch vụ	: 1,68 ha	(14) : Đất thương mại- dịch vụ	: 1,00 ha
(6) : Đất cây xanh	: 2,05 ha	(15) : Đất thương mại- dịch vụ	: 0,52 ha
(7) : (chùa Vạn Linh)	: 4,12 ha		
(8) : Mặt nước (hồ Thủy Liêm)	: 5,25 ha		
(9) : (chùa Phát Lớn)	: 1,27 ha		

Đây là khu trung tâm hành hương hiện hữu với trung tâm là hồ Thủy Liêm, xung quanh là chùa Phát Lớn, chùa Vạn Linh và tượng phật Di Lạc; phát triển thêm các khu vực thương mại, dịch vụ (nhà hàng, khách sạn, các dịch vụ phục vụ hành hương...). Đồng thời cải tạo lại cảnh quan xung quanh hồ Thủy Liêm, khu vực quảng trường phía trước tượng Phật Di Lạc, quảng trường và trục đi bộ lên

vô Bồ Hong... tạo thành khu vực trung tâm hành hương hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu của hiện tại và phát triển trong tương lai.

✚ Các dự án mời gọi đầu tư tại khu 1 gồm:

1.1 Khu đất tôn giáo hiện hữu: diện tích 7,72 ha, trong đó:

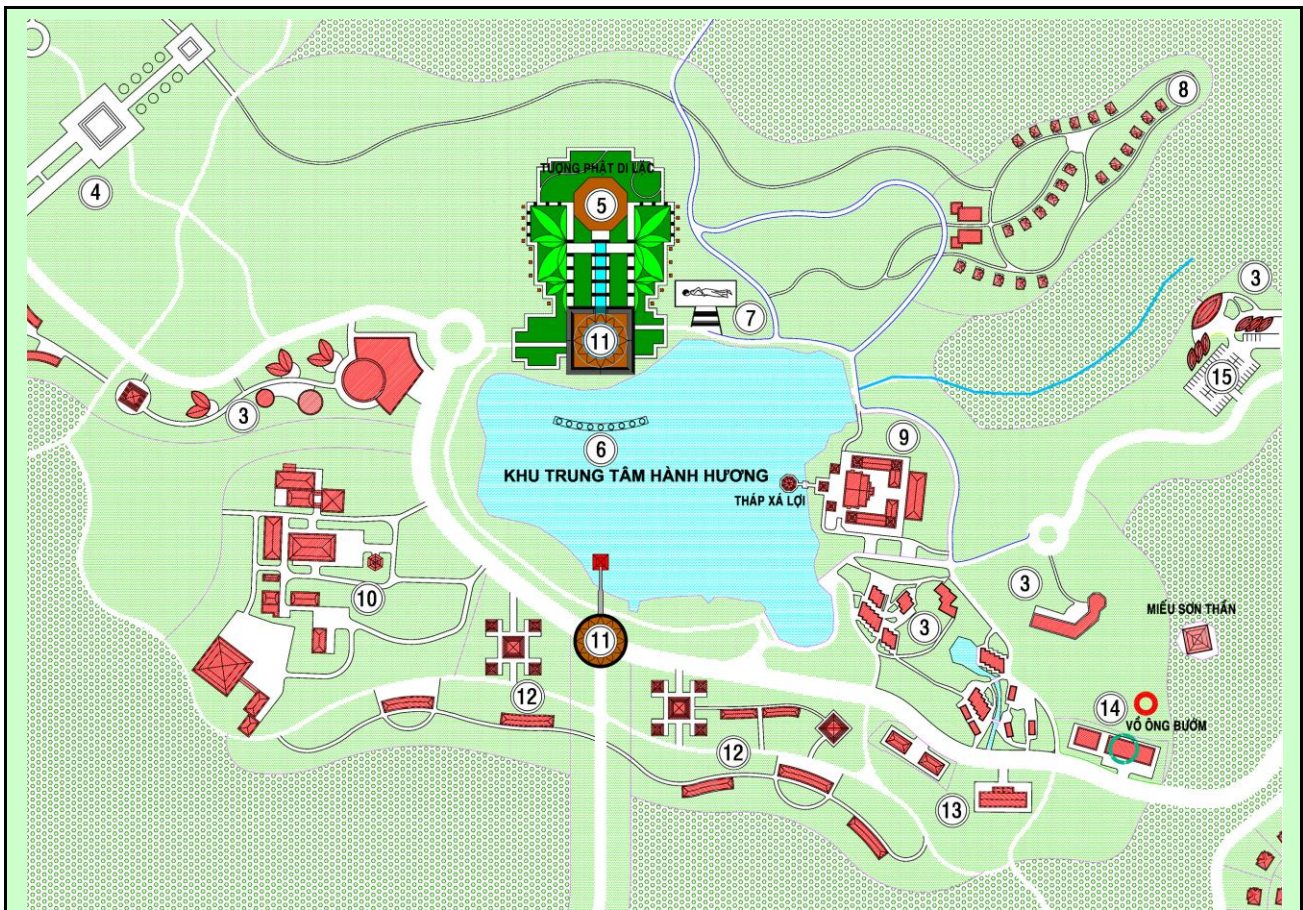
- + Khu tượng Phật Di Lặc: diện tích 1,85 ha
- + Khu tượng Phật nằm: diện tích 0,48 ha
- + Chùa Vạn Linh: diện tích 4,12 ha
- + Chùa Phật Lớn: diện tích 1,27 ha

1.2 Khu đất khách sạn: diện tích 2,48 ha

1.3 Khu đất thương mại, dịch vụ mật độ thấp (phát triển theo dự án): diện tích 4,43 ha

1.4 Khu đất thương mại, dịch vụ: diện tích 7,23 ha

1.5 Khu đất cây xanh: diện tích 16,55 ha



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU TRUNG TÂM HÀNH HƯƠNG

GHI CHÚ:

- | | |
|-------------------------------|--|
| (3) : Đất thương mại- dịch vụ | (9) : Chùa Phật Lớn |
| (4) : Khu văn hóa phật giáo | (10) : Chùa Vạn Linh |
| (5) : Tượng phật Di Lặc | (11) : Quảng trường |
| (6) : Nhạc nước Hồ Thủy Liêm | (12) : Đất TM-DV (phát triển theo dự án) |

(7) : Tượng Phật nằm

(13) : Đất thương mại- dịch vụ

(8) : Khu khách sạn

(14) : Ga đến cáp treo

Hình ảnh hiện trạng khu trung tâm hành hương



Mặt nước (hồ Thủy Liêm)



tượng Phật Di Lạc



Chùa Phật Lớn



Chùa Vạn Linh



tượng Phật nằm



Ga đến cáp treo



Đường trục chính lên trung tâm hành hương

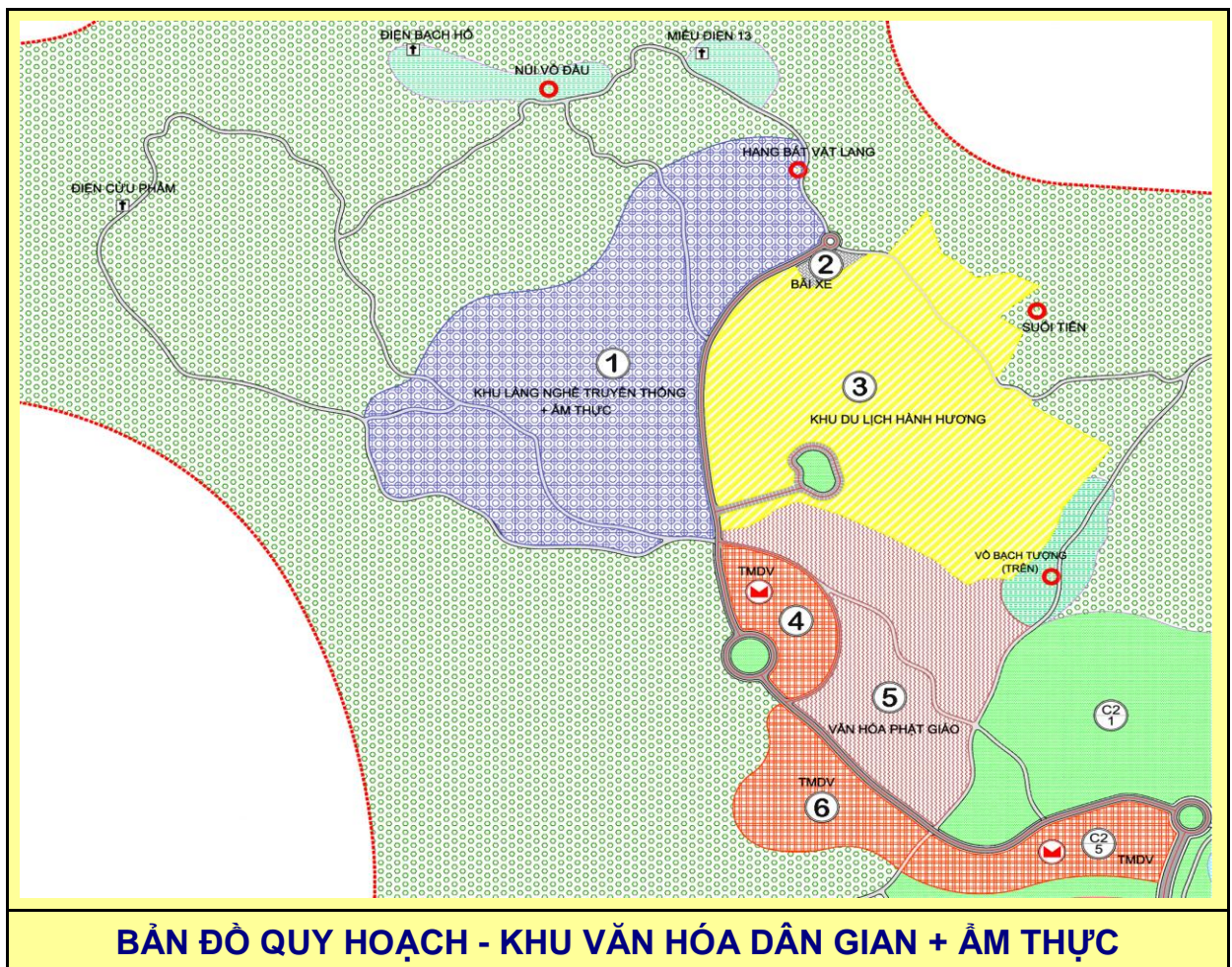


Cầu qua chùa Phật Lớn



Khu thương mại dịch vụ

Khu 2: Khu văn hóa dân gian + ẩm thực Núi Cẩm



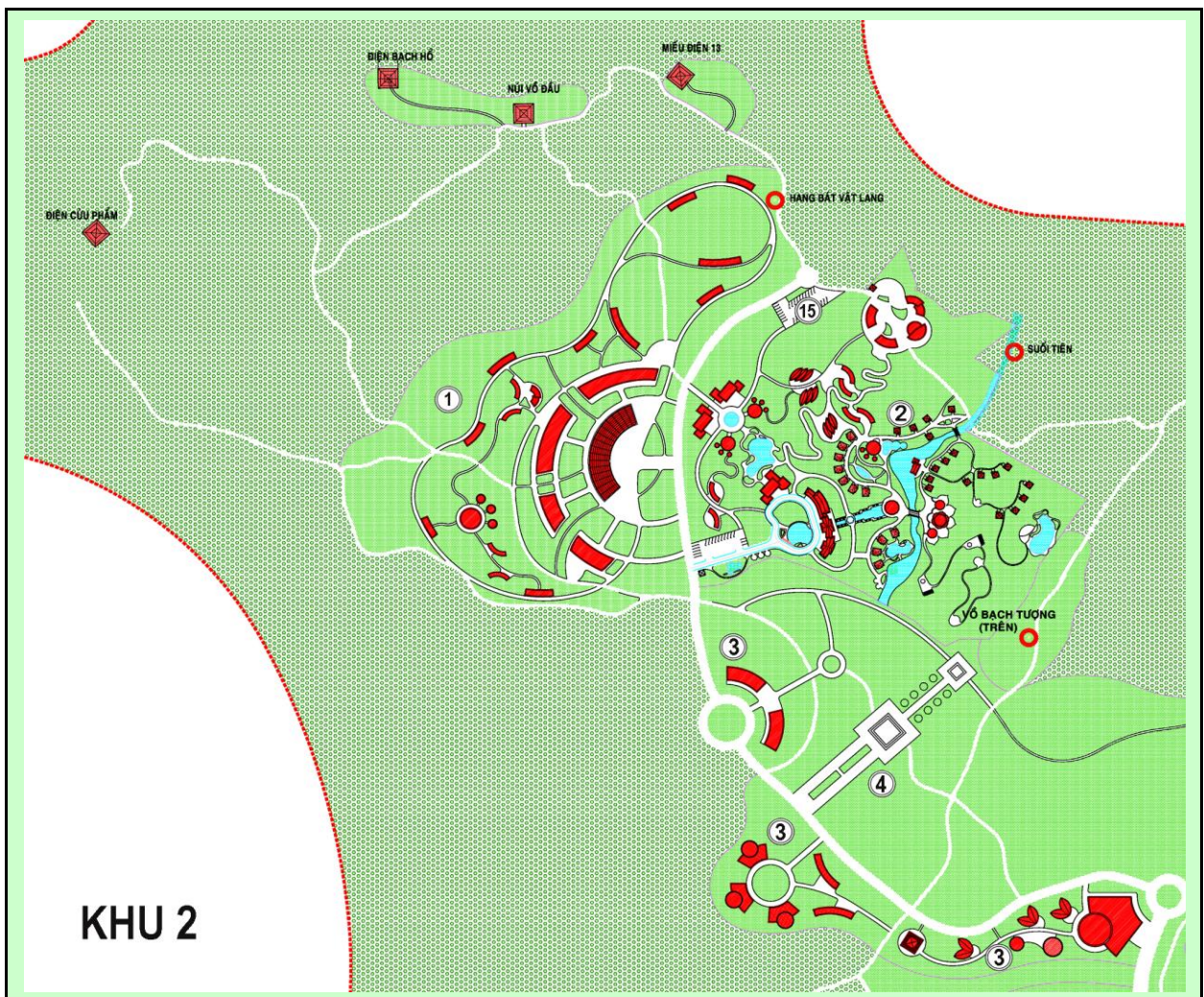
GHI CHÚ:

- (1) : Khu làng nghề truyền thống + ẩm thực : 11,48 ha
- (2) : Bãi đậu xe : 0,16 ha
- (3) : Khu dịch vụ hành hương : 10,28 ha
- (4) : Đất thương mại- dịch vụ : 1,24 ha
- (5) : Khu văn hóa phật giáo : 9,10 ha
(tượng, sách, phim, tín ngưỡng...)
- (6) : Đất thương mại- dịch vụ : 1,90 ha

Khu văn hóa dân gian + ẩm thực Núi Cẩm được bố trí ở phía Tây Bắc của trung tâm hành hương. Trên cơ sở khu dịch vụ hành hương 3 (chuẩn bị triển khai), phát triển thêm khu vực làng nghề truyền thống + ẩm thực Núi Cẩm, khu văn hóa phật giáo (Tượng, sách, kinh, phim, nhạc...)

✚ Các dự án mời gọi đầu tư tại khu 2 gồm:

- 2.1 Khu làng nghề truyền thống và ẩm thực Núi Cẩm: diện tích 11,48 ha
- 2.2 Khu dịch vụ hành hương: diện tích 10,28 ha
- 2.3 Khu văn hóa phật giáo, tín ngưỡng (tượng, sách, ..): diện tích 9,1 ha
- 2.4 Khu thương mại dịch vụ: diện tích 3,14 ha
- 2.5 Bãi đậu xe: 0,16 ha



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU VĂN HÓA DÂN GIAN + ẨM THỰC

GHI CHÚ:

- (1) : Khu làng nghề truyền thống + ẩm thực núi cẩm
- (2) : Khu dịch vụ hành hương
- (3) : Đất thương mại- dịch vụ
- (4) : Khu văn hóa phật giáo
- (15) : Bãi đậu xe

Hình ảnh hiện trạng khu làng nghề truyền thống + ẩm thực núi cẩm



Cảnh quan đường vào khu làng nghề và ẩm thực

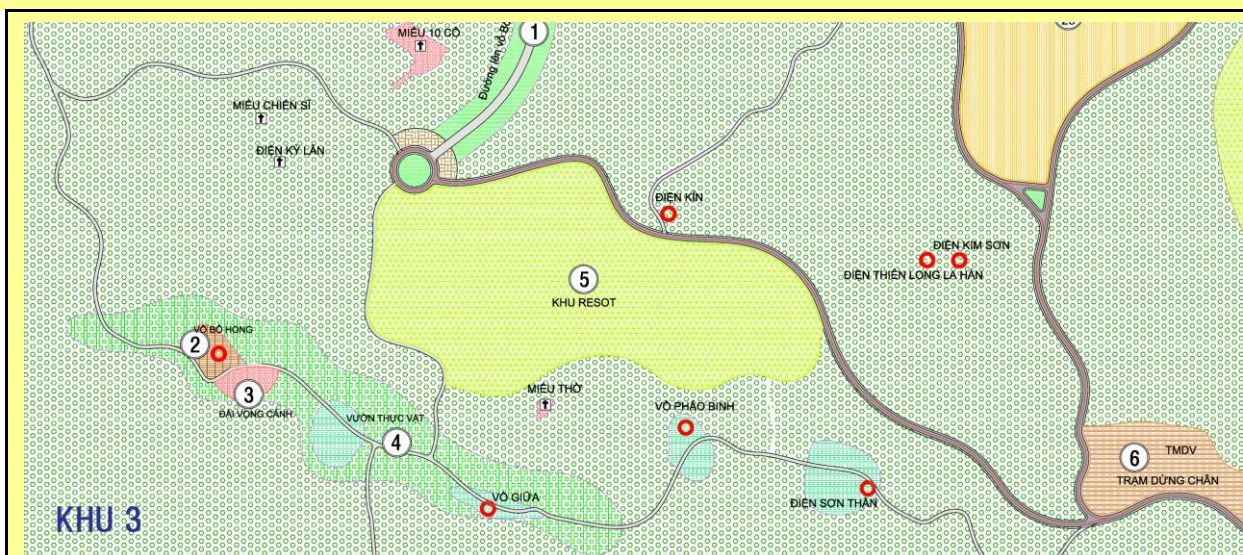


Các điểm dừng chân tự phát được sắp xếp lại theo quy hoạch



Đặc sản ẩm thực bánh Xèo Núi Cẩm

Khu 3: Khu nghỉ dưỡng, vịnh cảnh vô Bồ Hong



BẢN ĐỒ QUY HOẠCH - KHU NGHỈ DƯỠNG, VỌNG CẢNH VÀ BỒ HỒNG

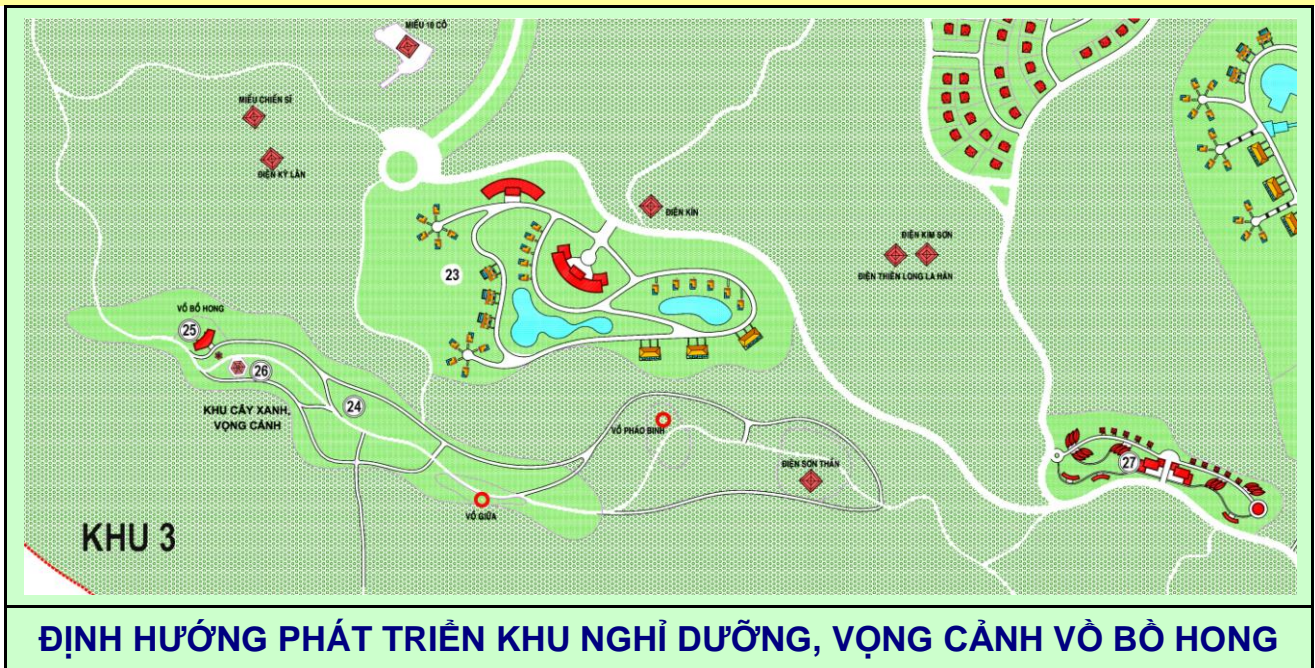
GHI CHÚ:

- (1) : Đất cây xanh và đường lên Vồ Bồ Hong : 1,60 ha
- (2) : Trạm phát sóng hiện hữu : 0,29 ha
- (3) : Đài vọng cảnh + cối xay kinh : 0,20 ha
- (4) : Khu vườn thực vật núi cẩm + vọng cảnh : 4,57 ha
- (5) : Khu resort : 10,57ha
- (6) : Đất thương mại- dịch vụ (trạm dừng chân) : 2,27 ha

Khu nghỉ dưỡng, vọng cảnh vồ Bồ Hong được bố trí tại khu vực vồ Bồ Hong hiện hữu, di dời khu vực dân cư trên vồ Bồ Hong xuống khu dân cư, sắp xếp dân cư. Cải tạo khu vồ Bồ Hong thành khu vọng cảnh với các khu cây xanh đặc trưng Núi Cẩm, tháp vọng cảnh. Xây dựng trục đi bộ từ trung tâm hành hương lên vồ Bồ Hong, tạo tầm nhìn xuống hồ Thủy Liêm và trung tâm hành hương. Xây dựng khu resort cao cấp với tầm nhìn đẹp về phía hồ Thủy Liêm và trung tâm hành hương.

✚ Các dự án mời gọi đầu tư tại khu 3 gồm:

- 3.1 Tháp vọng cảnh + cối xay kinh: diện tích 0,2 ha
- 3.2 Khu vườn thực vật đặc trưng Núi Cẩm: diện tích 4,57 ha
- 3.3 Trạm phát sóng hiện hữu: diện tích 0,29 ha
- 3.4 Khu resort: diện tích 10,57 ha
- 3.5 Khu thương mại, dịch vụ (trạm dừng chân): diện tích 4,81 ha
- 3.6 Đất tôn giáo hiện hữu (chùa Phật Nhỏ): diện tích 0,5 ha
- 3.7 Khu đất cây xanh: diện tích 1,6 ha



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU NGHỈ DƯỠNG, VỌNG CẢNH VÀ BỒ HỒNG

GHI CHÚ:

- (22) : Đất cây xanh
- (23) : Khu resort
- (24) : Khu vườn thực vật núi cẩm + vọng cảnh
- (25) : Trạm phát sóng hiện hữu
- (26) : Đài vọng cảnh + cối xay kính
- (27) : Đất thương mại- dịch vụ (trạm dừng chân)

Hình ảnh hiện trạng khu nghỉ dưỡng, vọng cảnh Vô Bồ Hồng



Tầm nhìn từ Vô Bồ Hồng



Khu vực trạm phát sóng trên đỉnh vò Bồ Hong



Trạm phát sóng hiện hữu



trên đỉnh vò Bồ Hong

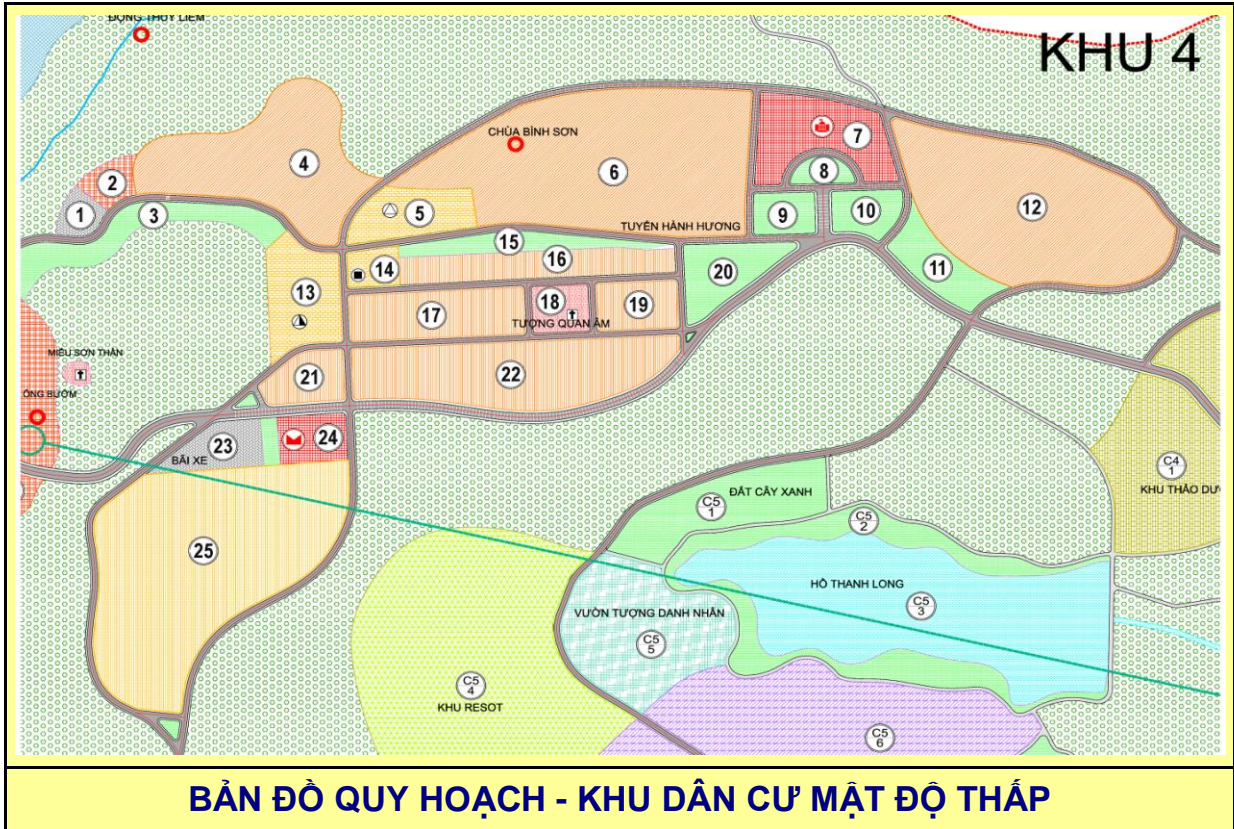


chùa Phật Nhỏ



Cảnh quan khu vực Điện Huỳnh Long

Khu 4: Khu dân cư, sắp xếp dân cư



GHI CHÚ:

(1) : Bãi đậu xe	: 0,25 ha	(13) : trường cấp 1, cấp 2	: 1,10 ha
(2) : Thương mại- dịch vụ	: 0,30 ha	(14) : trường mẫu giáo	: 0,29 ha
(3) : Đất cây xanh	: 1,11 ha	(15) : Đất cây xanh	: 0,59 ha
(4) : Đất nhà ở thấp tầng	: 3,05 ha	(16) : Đất nhà ở thấp tầng	: 1,12 ha
: (sắp xếp dân cư)		(17) : Đất nhà ở thấp tầng	: 1,21 ha
(5) : trường thcs	: 0,82 ha	(18) : tượng Phật Quan Âm	: 0,40 ha
(6) : Đất nhà ở thấp tầng	: 5,96 ha	(19) : Đất nhà ở thấp tầng	: 0,57 ha
: (sắp xếp dân cư)		(20) : Đất cây xanh	: 0,78 ha
(7) : công trình công cộng	: 1,31 ha	(21) : Đất nhà ở thấp tầng	: 0,54 ha
(8) : Đất cây xanh	: 0,20 ha	(22) : Đất nhà ở thấp tầng	: 2,78 ha
(9) : Đất cây xanh	: 0,39 ha	(23) : Bãi đậu xe	: 0,59 ha
(10) : Đất cây xanh	: 0,44 ha	(24) : chợ truyền thống	: 0,50 ha
(11) : Đất cây xanh	: 0,74 ha	(25) : Đất nhà ở thấp tầng	: 6,17 ha
(12) : Đất nhà ở thấp tầng	: 4,68 ha		
: (sắp xếp dân cư)			

Khu vực dân cư mật độ thấp được bố trí trên khu vực có địa hình tương đối bằng phẳng. Khu vực này được phát triển trên cơ sở khu dân cư hiện hữu, mở rộng thêm về phía Bắc nhằm sắp xếp lại các hộ dân trong khu vực quy hoạch (các hộ đủ điều kiện được ở lại trên núi), phát triển thêm một phần đất ở về phía Nam với loại hình nhà vườn, biệt thự, các công trình công cộng phục vụ cho khu dân cư (trung tâm hành chính, y tế, chợ).

✚ Các dự án mời gọi đầu tư tại khu 4 gồm:

4.1 Khu nhà ở thấp tầng: diện tích 26,08 ha

4.2 Khu công trình công cộng: diện tích 4,32 ha, trong đó:

+ Khu thương mại, dịch vụ: diện tích 0,3 ha

+ Khu chợ truyền thống: diện tích 0,5 ha

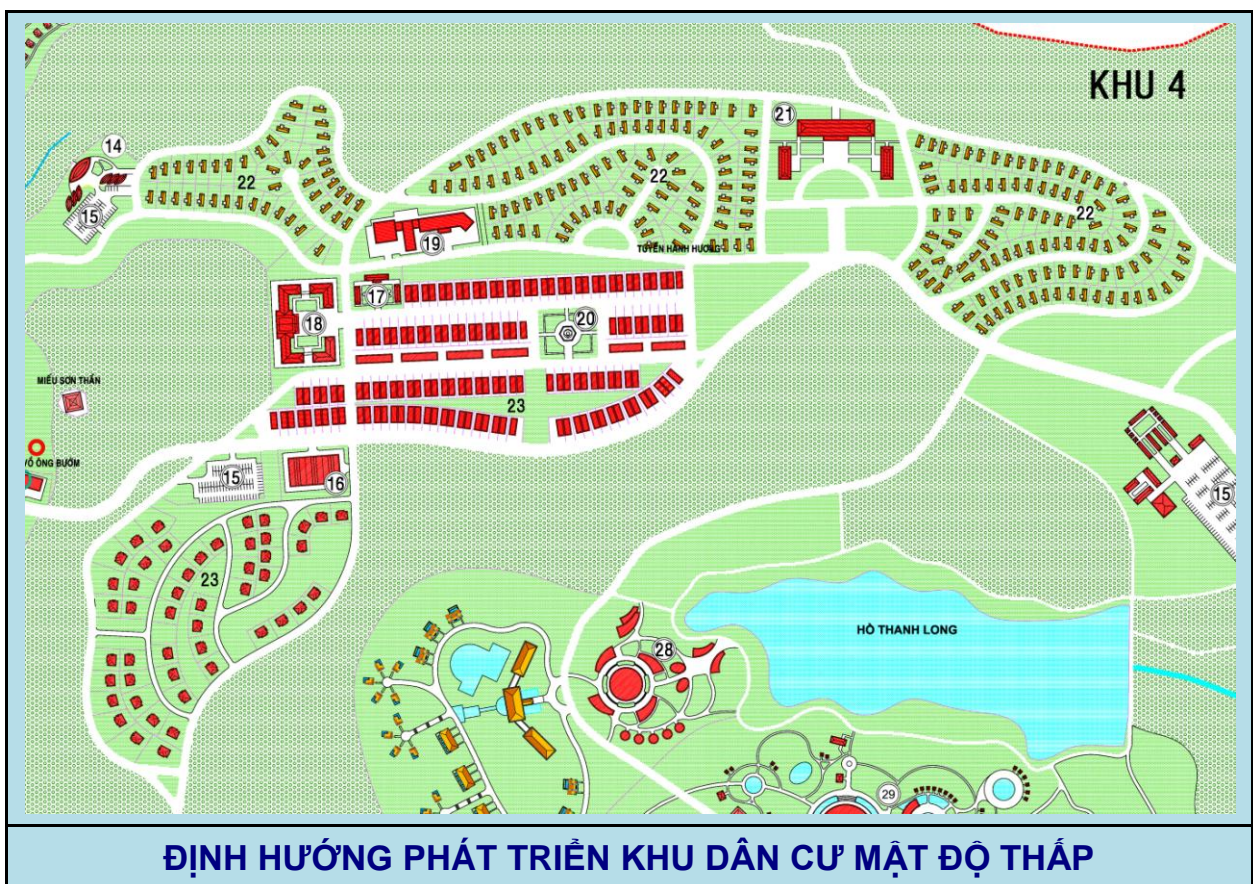
+ Khu hành chính, y tế: diện tích 1,31 ha

+ Khu đất giáo dục hiện hữu (trường cấp 1, cấp 2): diện tích 2,21 ha

4.3 Đất tôn giáo hiện hữu (tượng Phật Quan Âm): diện tích 0,4 ha

4.4 Khu đất cây xanh: diện tích 4,25 ha

4.5 Bãi xe: diện tích 0,84 ha



GHI CHÚ:

- (14) : Đất thương mại- dịch vụ
- (15) : Bãi đậu xe
- (16) : CTCC (chợ truyền thống)
- (17) : Trường mẫu giáo
- (18) : Trường cấp 1, cấp 2
- (19) : Trường Trung học cơ sở
- (20) : Tượng phật bà Quan Âm
- (21) : Đất công trình công cộng (hành chính)
- (22) : Đất nhóm nhà ở thấp tầng (sắp xếp dân cư)
- (23) : Đất nhóm nhà ở thấp tầng

Hình ảnh hiện trạng khu dân cư mật độ thấp



trường Tiểu học



tượng Phật Quan Âm



Đường giao thông trong khu dân cư

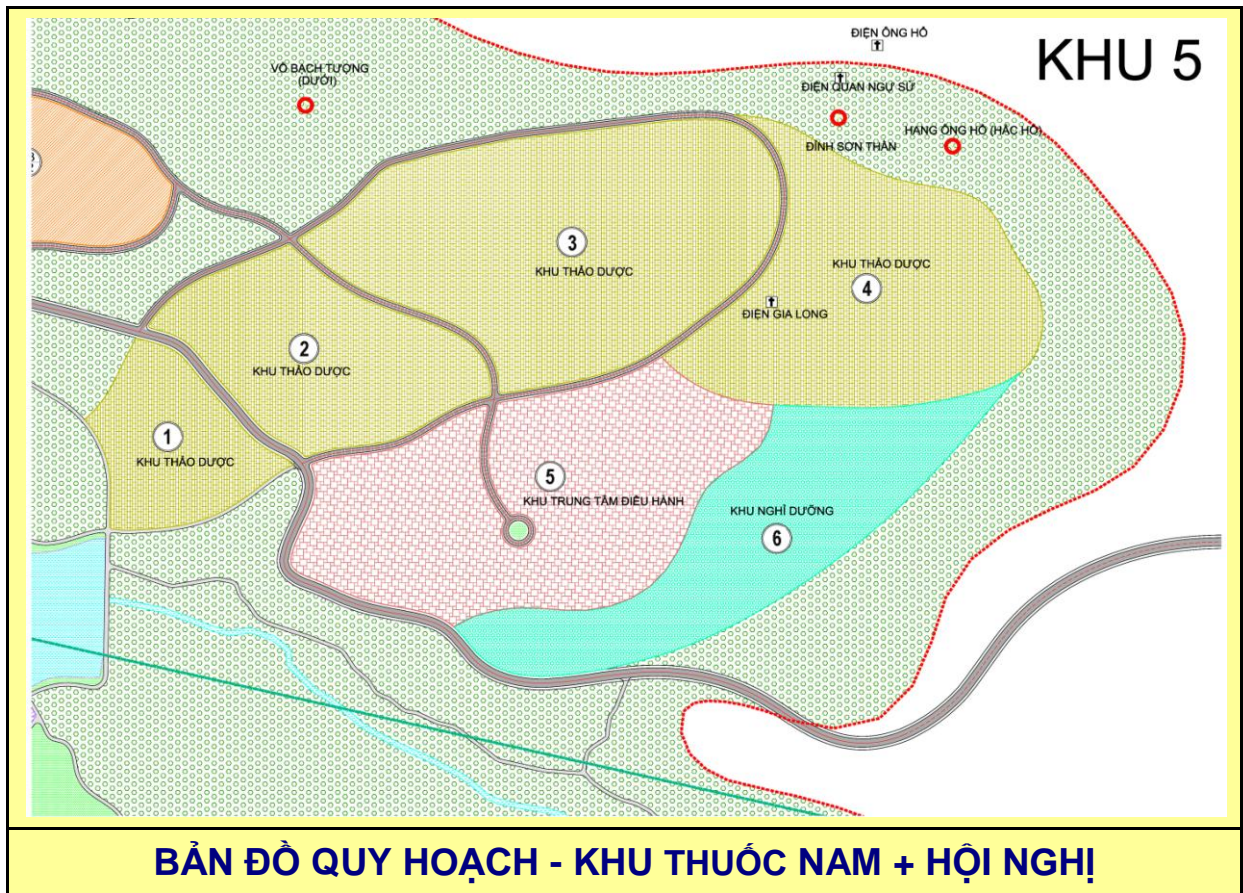


trường Tiểu học



trường cấp 1, cấp 2

+ Khu 5: Khu thuốc Nam + Hội nghị về Thiên Tuế



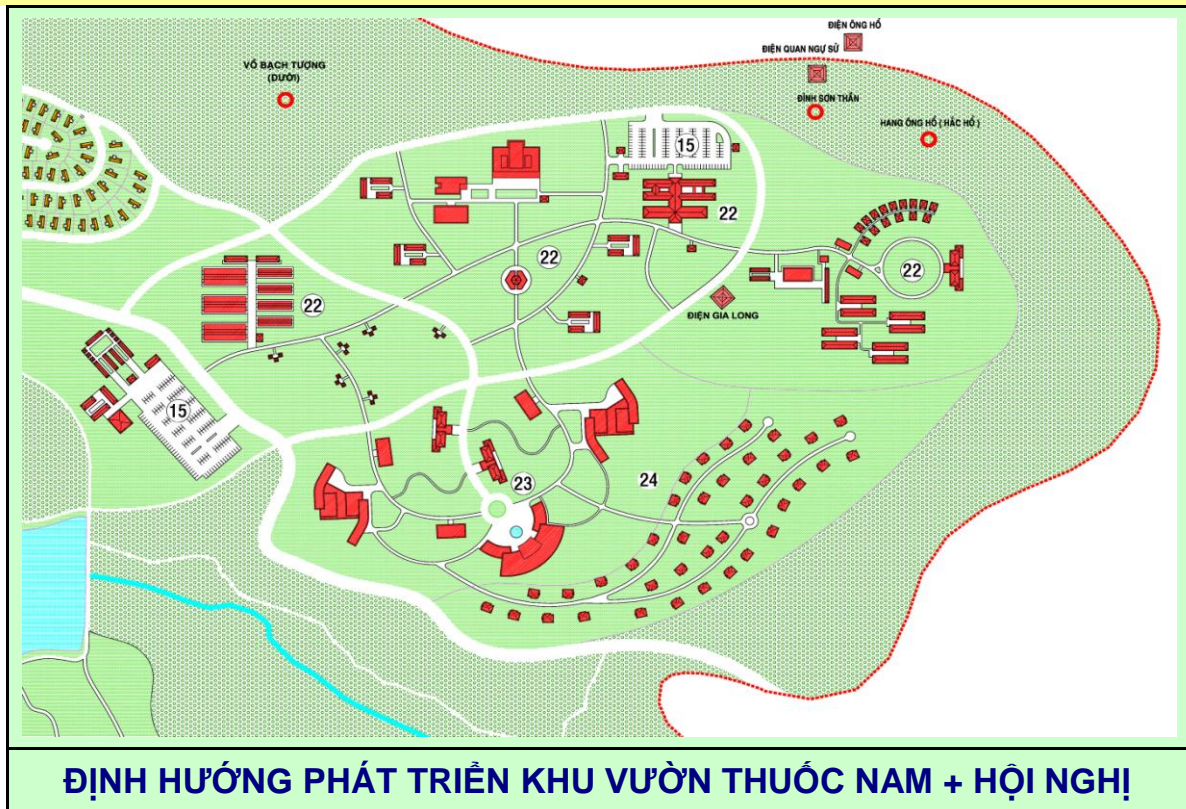
GHI CHÚ:

(1) : Khu thảo dược	:	3,17 ha
(2) : Khu thảo dược	:	5,50 ha
(3) : Khu thảo dược	:	11,87 ha
(4) : Khu thảo dược	:	9,07 ha
(5) : Khu trung tâm điều hành KDL Sadeco	:	10,77 ha
(6) : Khu nghỉ dưỡng	:	7,38 ha

Khu thuốc Nam + Hội nghị về Thiên Tuế, khu vực này đã được quy hoạch chi tiết.

+ Các dự án mời gọi đầu tư tại khu 5 gồm:

- 5.1 Khu thảo dược: diện tích 29,61 ha
- 5.2 Khu trung tâm điều hành, hội nghị: diện tích 10,77 ha
- 5.3 Khu nghỉ dưỡng: diện tích 7,38 ha



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU VƯỜN THUỐC NAM + HỘI NGHỊ

GHI CHÚ:

- (22) : Khu thảo dược
- (23) : Khu trung tâm điều hành KDL Sadeco
- (24) : Khu nghỉ dưỡng
- (15) : Bãi xe

Hình ảnh hiện trạng khu vườn thuốc Nam + Hội nghị



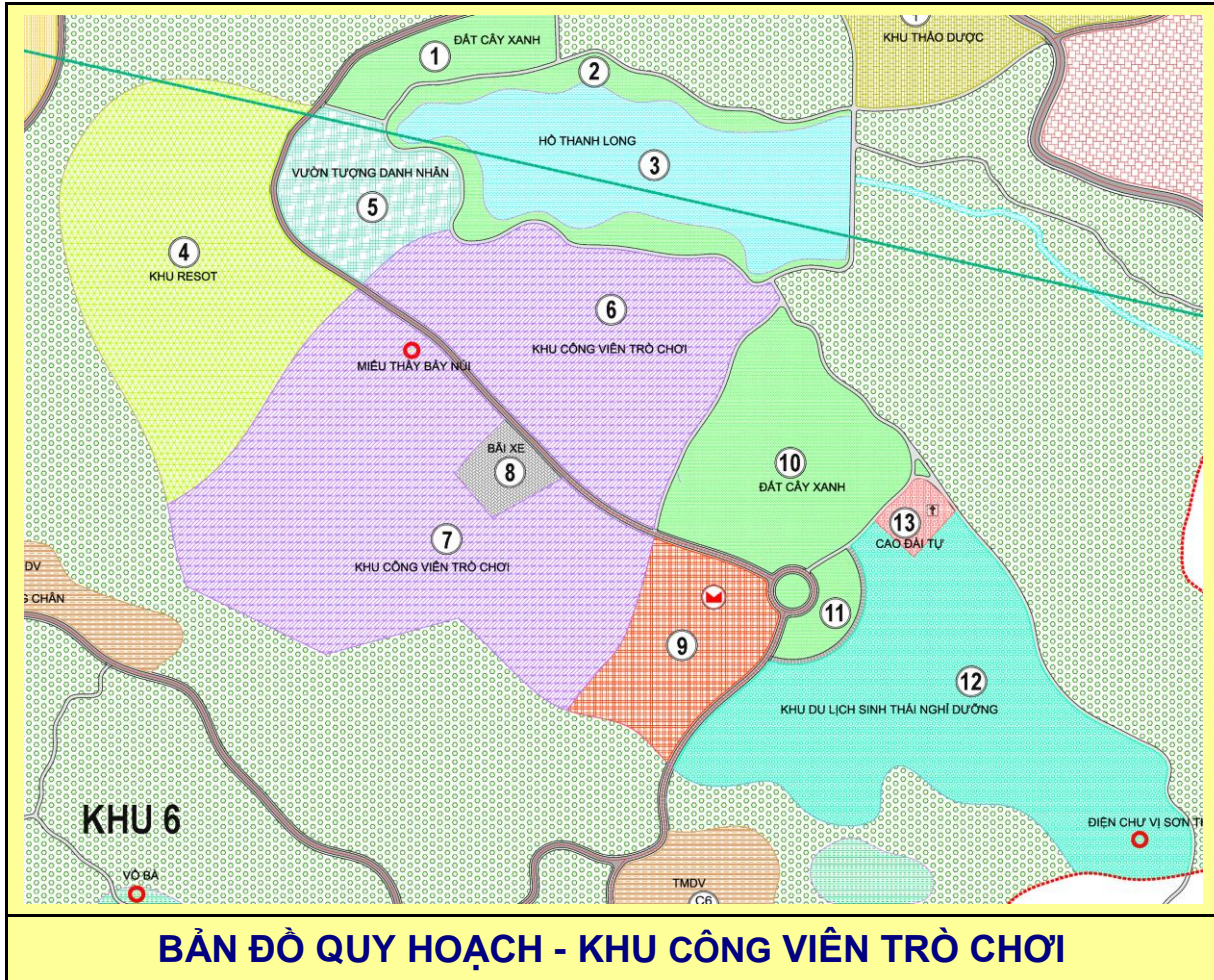
Đường vào khu vườn thuốc Nam



Điện Gia Long



+ Khu 6: Khu vui chơi, giải trí (khu công viên trò chơi)



GHI CHÚ:

(1) : Đất cây xanh	:	1,69 ha
(2) : Đất cây xanh	:	2,47 ha
(3) : Mặt nước	:	6,45 ha
(4) : Khu resort	:	9,93 ha
(5) : Đất vườn tượng danh nhân mở cõi	:	2,70 ha
(6) : Khu công viên trò chơi	:	8,44 ha
(7) : Khu công viên trò chơi	:	13,70 ha
(8) : Bãi đậu xe	:	0,71 ha
(9) : Đất thương mại- dịch vụ	:	3,15 ha
(10) : Đất cây xanh	:	5,17 ha
(11) : Đất cây xanh	:	0,67 ha
(12) : Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng	:	11,25 ha
(13) : Đất tôn giáo hiện hữu(Cao Đài Tự)	:	0,44 ha

Khu công viên trò chơi chuẩn bị đầu tư xây dựng, phát triển thêm các loại hình như khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, khu resort cao cấp với tầm nhìn đẹp về phía hồ Thanh Long, khu vườn danh nhân mở cõi đất Phương Nam, khu thương mại, dịch vụ...

✚ Các dự án mời gọi đầu tư tại khu 6 gồm:

- 6.1 Khu công viên trò chơi: diện tích 22,14 ha
- 6.2 Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: diện tích 11,25 ha
- 6.3 Khu resort: diện tích 9,93 ha
- 6.4 Khu vườn tượng danh nhân mở cõi: diện tích 2,7 ha
- 6.5 Khu thương mại dịch vụ: diện tích 3,15 ha
- 6.6 Đất tôn giáo hiện hữu (Cao Đài tự): diện tích 0,44 ha
- 6.7 Khu đất cây xanh: diện tích 10 ha
- 6.8 Mặt nước (hồ Thanh Long): diện tích 6,45 ha
- 6.9 Bãi xe: diện tích 0,71 ha



GHI CHÚ:

- (3) : Khu thương mại- dịch vụ
- (11) : Cây xanh + hồ nước
- (12) : Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng
- (15) : Bãi đậu xe
- (23) : Khu resort
- (27) : Khu thương mại- dịch vụ
- (28) : Đất vườn tượng danh nhân mở cõi
- (29) : Khu công viên trò chơi
- (30) : Đất tôn giáo hiện hữu (Cao Đài Tự)

Hình ảnh hiện trạng khu vui chơi giải trí và tuyến cáp treo



hồ Thanh Long



Tuyến cáp treo ngang qua hồ



Hồ Thanh Long



Đê giữ nước hồ Thanh Long

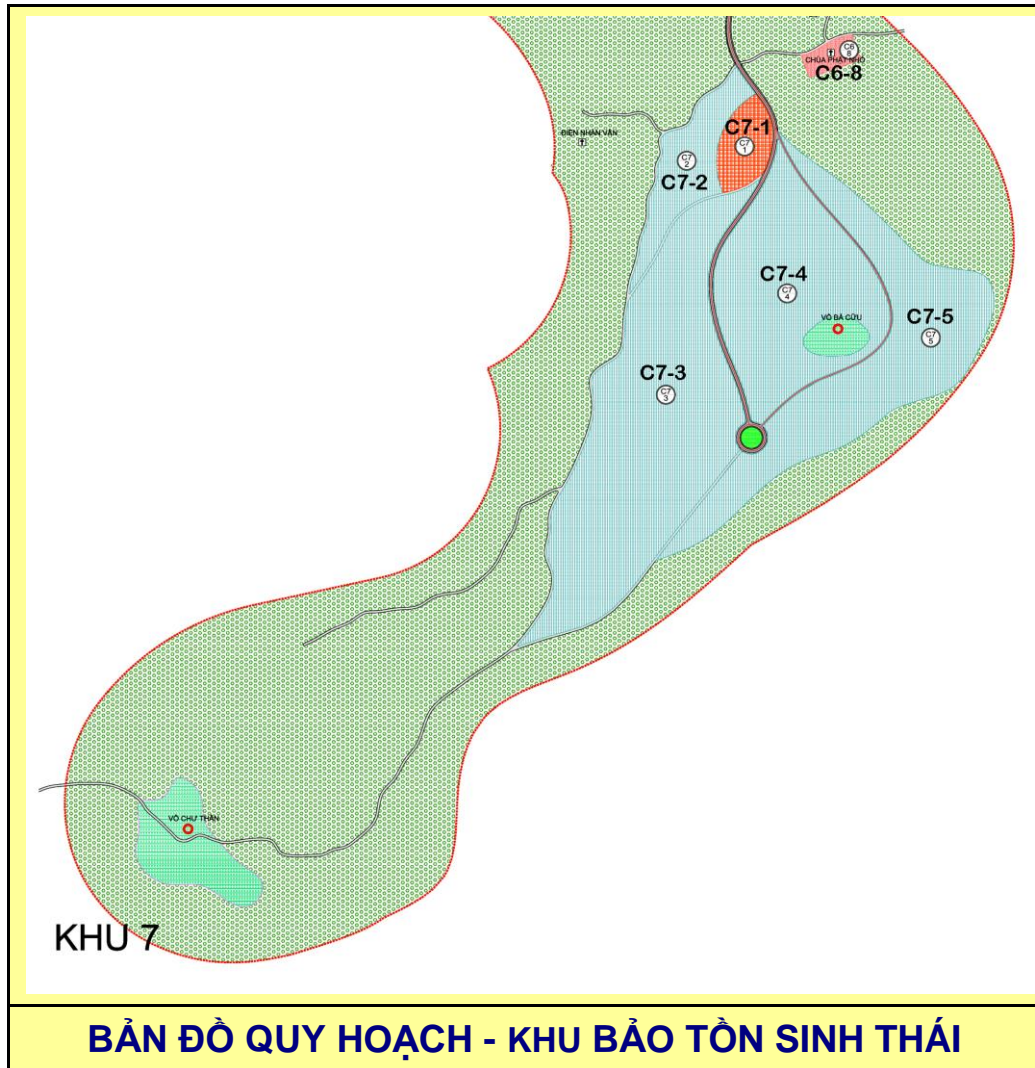


Suối Thanh Long



Bãi đậu xe khu vui chơi giải trí đang xây dựng

Khu 7: Khu bảo tồn sinh thái (vồ Bà, đỉnh Chư Thần)



GHI CHÚ:

C7-1	: Đất khu nhà điều hành, TM-DV	: 1,35 ha
C7-2	: Khu bảo tồn động vật Núi Cẩm	: 2,78 ha
C7-3	: khu bảo tồn động vật Núi Cẩm	: 15,80 ha
C7-4	: khu bảo tồn động vật Núi Cẩm	: 9,11 ha
C7-5	: Khu bảo tồn động vật Núi Cẩm	: 10,25 ha
C6-8	: Chùa Phật Nhỏ	: 0,5 ha

Khu bảo tồn sinh thái (vồ Bà, đỉnh Chư Thần) được phát triển ở khu vực phía Nam Núi Cẩm, nơi đây thiên nhiên còn hoang sơ, thuận lợi cho việc phát triển khu bảo tồn sinh thái Núi Cẩm (động, thực vật).

Các dự án mời gọi đầu tư tại khu 7 gồm:

- 7.1 Khu điều hành, thương mại dịch vụ: diện tích 1,35 ha
- 7.2 Khu bảo tồn động, thực vật Núi Cẩm: diện tích 37,94 ha



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU BẢO TỒN SINH THÁI

GHI CHÚ:

- (A) : Vồ Bà
- (B) : Vồ Chư Thần
- (C) : Chùa Phật Nhỏ
- (1) : Đất khu nhà điều hành, TM-DV
- (2) : Khu bảo tồn động vật Núi Cẩm
- (3) : khu bảo tồn động vật Núi Cẩm
- (4) : khu bảo tồn động vật Núi Cẩm

Hình ảnh hiện trạng khu bảo tồn động, thực vật



Đường vào Vồ Bà



Khu rừng nguyên sinh Núi Cẩm

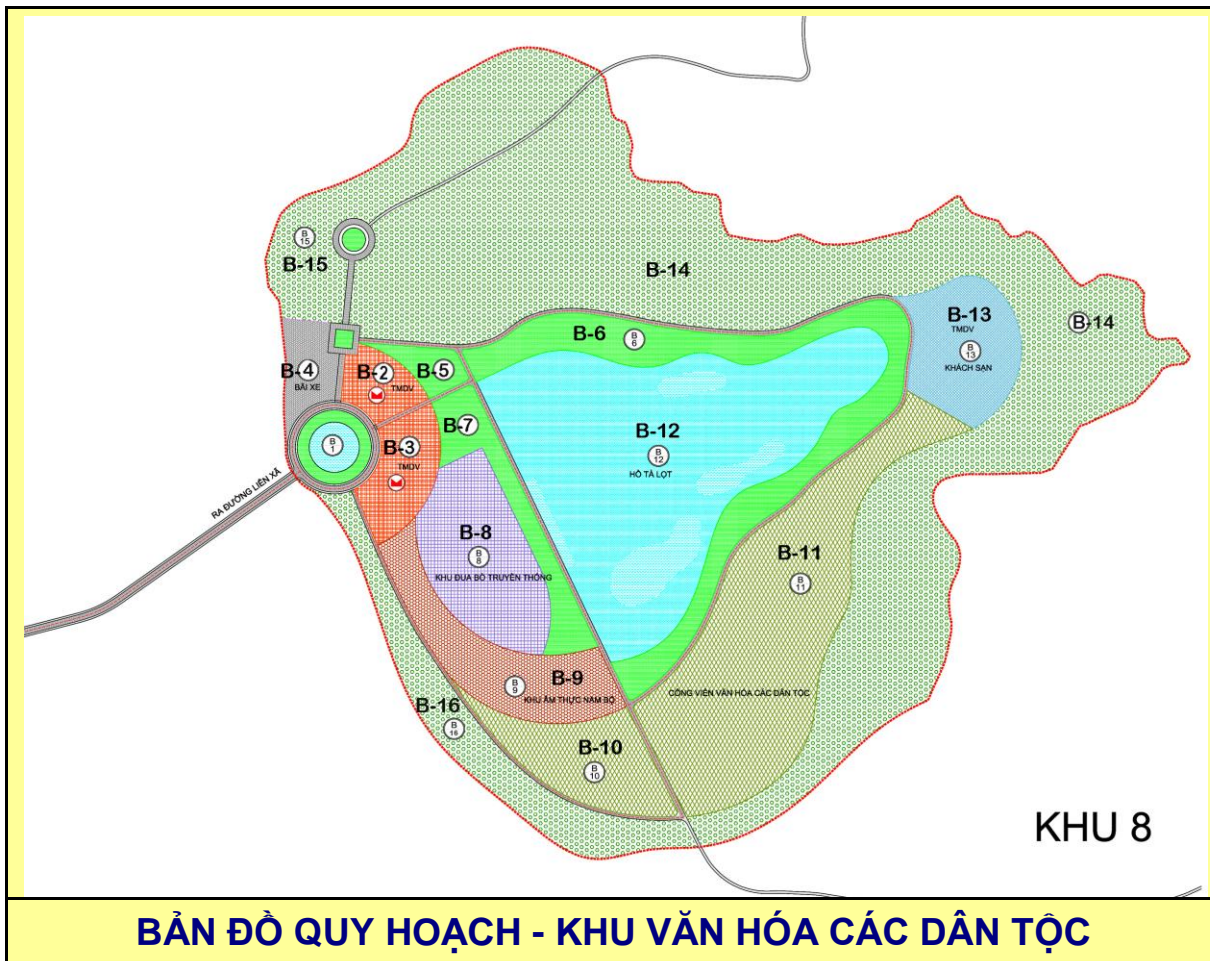


Đường hiện trạng vào khu bảo tồn động, thực vật



Một số loài cây bảo tồn trên Núi Cẩm

Khu 8: Khu văn hóa các dân tộc (hồ Tà Lọt)



GHI CHÚ:

B-1	: Đất cây xanh- mặt nước	: 1,21 ha
B-2	: Đất thương mại - dịch vụ	: 1,19 ha
B-3	: Đất thương mại - dịch vụ	: 2,00 ha
B-4	: Bãi đậu xe	: 1,29 ha
B-5	: Đất cây xanh	: 0,72 ha
B-6	: Đất cây xanh	: 7,11 ha
B-7	: Đất cây xanh	: 2,37 ha
B-8	: Đất khu đua bò truyền thống	: 4,91ha
B-9	: Đất khu ẩm thực Nam Bộ	: 4,26 ha
B-10	: Đất công viên văn hóa các dân tộc	: 3,49 ha
B-11	: Đất công viên văn hóa các dân tộc	: 12,76 ha
B-12	: Mặt nước	: 18,71 ha
B-13	: Đất khách sạn	: 3,70 ha
B-14	: Đất rừng tự nhiên, rừng trồng phục hồi	: 39,41ha
B-15	: Đất rừng tự nhiên, rừng trồng phục hồi	: 7,40 ha
B-16	: Đất rừng tự nhiên, rừng trồng phục hồi	: 5,15 ha

Khu vực này dự kiến phát triển loại hình du lịch gắn với văn hóa các dân tộc An Giang (kinh, hoa, khơ me, chằm), các khu vực ẩm thực Nam Bộ, khu đua bò,...kết hợp với các khu vực nghỉ dưỡng khai thác cảnh quan hồ Tà Lọt.

Các dự án mời gọi đầu tư tại khu 8 gồm:

- 8.1 Khu thương mại, dịch vụ : diện tích 3,19 ha
- 8.2 Khu khách sạn : diện tích 3,7 ha
- 8.3 Khu đua bò truyền thống : diện tích 4,91 ha
- 8.4 Khu ẩm thực Nam Bộ : diện tích 4,26 ha
- 8.5 Khu văn hóa các dân tộc : diện tích 16,25 ha
- 8.6 Khu đất cây xanh : diện tích 11,41 ha
- 8.7 Mặt nước : 18,71 ha
- 8.8 Đất rừng tự nhiên, rừng trồng phục hồi: diện tích 51,96 ha
- 8.9 Đất giao thông, sân bãi : diện tích 5,61 ha



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC

GHI CHÚ:

- (8) : Đất khách sạn
- (11) : Bến du thuyền
- (15) : Bãi đậu xe
- (33) : Đất thương mại - dịch vụ
- (35) : Đất khu đua bò truyền thống
- (36) : Đất khu ẩm thực Nam Bộ
- (37) : Đất công viên văn hóa các dân tộc

Hình ảnh hiện trạng khu văn hóa các dân tộc (hồ Tà Lọt)

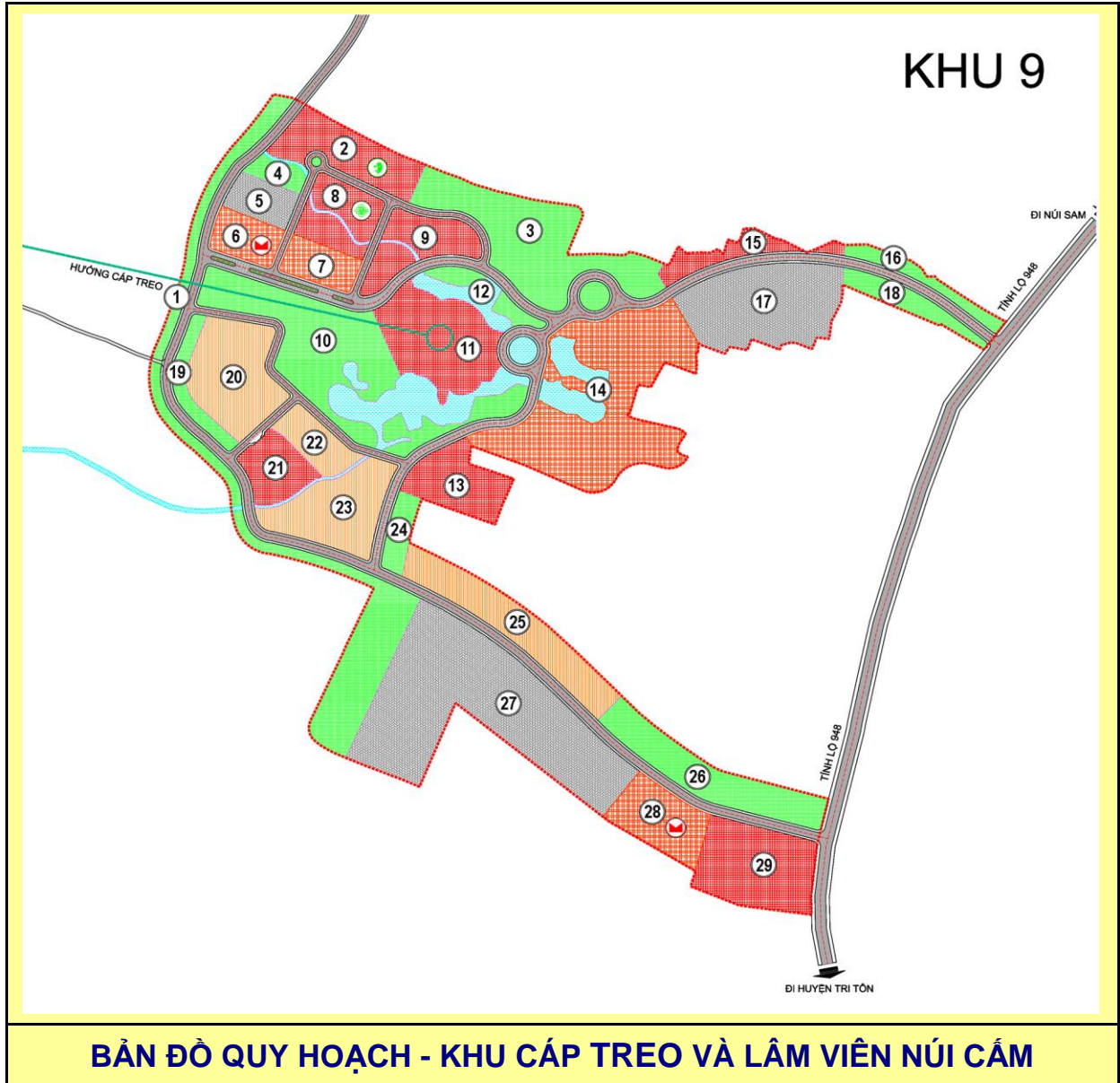


khu Văn hóa các dân tộc (hồ Tà Lọt)



Cảnh quan trên đường vào khu Văn hóa các dân tộc (hồ Tà Lọt)

Khu 9: Khu cáp treo và lâm viên Núi Cẩm



BẢN ĐỒ QUY HOẠCH - KHU CÁP TREO VÀ LÂM VIÊN NÚI CẨM

GHI CHÚ:

(1) : Đất cây xanh	: 3,08 ha	(16) : Đất cây xanh	: 0,44 ha
(2) : Đất công trình công cộng	: 1,20 ha	(17) : Bãi đậu xe	: 2,27 ha
(3) : Đất cây xanh	: 2,62 ha	(18) : Đất cây xanh	: 0,54 ha
(4) : Đất cây xanh	: 0,26 ha	(19) : Đất cây xanh	: 0,43 ha
(5) : Bãi đậu xe	: 0,50 ha	(20) : Đất nhóm nhà ở thấp tầng	: 1,65 ha
(6) : Đất thương mại - dịch vụ	: 0,54 ha	(21) : Đất công trình công cộng	: 0,72 ha
(7) : Đất thương mại - dịch vụ	: 0,54 ha	(22) : Đất nhóm nhà ở thấp tầng	: 0,60 ha
(8) : Đất công trình công cộng	: 0,90 ha	(23) : Đất nhóm nhà ở thấp tầng	: 1,46 ha
(9) : Đất công trình công cộng	: 0,95 ha	(24) : Đất cây xanh	: 0,37 ha
(10) : Đất cây xanh - mặt nước	: 4,34 ha	(25) : Đất nhóm nhà ở thấp tầng	: 1,67 ha
(11) : Đất công trình công cộng	: 1,84 ha	(26) : Đất cây xanh	: 1,60 ha
(12) : Đất cây xanh - mặt nước	: 0,72 ha	(27) : Bãi đậu xe	: 5,03 ha
(13) : Đất công trình công cộng	: 1,01 ha	(28) : Đất thương mại - dịch vụ	: 1,03 ha
(14) : Đất TMDV-mặt nước	: 4,46 ha	(29) : Đất công trình công cộng	: 1,74 ha
(15) : Đất công trình công cộng	: 0,54 ha		

Khu cáp treo và lâm viên Núi Cẩm (chân núi) đã và đang được đầu tư xây dựng với các khu điều hành, nhà ga cáp treo, các khu công trình công cộng, thương mại dịch vụ và một phần dân cư.

Các dự án mời gọi đầu tư tại khu 9 gồm:

- 9.1 Khu nhà ở thấp tầng : diện tích 5,38 ha
- 9.2 Khu công trình công cộng : diện tích 8,9 ha
- 9.3 Khu thương mại dịch vụ : diện tích 6,57 ha
- 9.4 Khu cây xanh, mặt nước : diện tích 14,4 ha
- 9.5 Đất giao thông, sân bãi : diện tích 15,85 ha



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU CÁP TREQ VÀ LÂM VIÊN

GHI CHÚ:

- | | |
|---------------------------------|--------------------|
| (15) : Bãi đậu xe | (34) : Bãi đậu xe |
| (41) : CTCC (ga đến Cáp treo) | (39) : CTCC |
| (44) : Đất thương mại - dịch vụ | (45) : CTCC |
| (43) : Đất TMDV-mặt nước | (48) : Cây xanh |
| (46) : Đất nhóm nhà ở thấp tầng | (47) : CTCC + TMDV |

Hình ảnh hiện trạng khu cáp treo và lâm Viên núi Cẩm



Bên trong nhà ga cáp treo



nhà ga cáp treo (RA ĐI)



nhà ga cáp treo (GA ĐẾN)



6. Cơ sở hạ tầng thiết yếu cho khu du lịch Núi Cẩm:

6.1. Giao thông:

✚ Hiện nay khu du lịch Núi Cẩm đã có tuyến Cáp treo Núi Cẩm dài 3,5 km, được xây dựng theo công nghệ của Pháp, đảm bảo tiêu chuẩn của hiệp Hội cáp treo Châu Âu. Toàn tuyến cáp treo có 16 trụ, mỗi cabin chứa 8 người, công suất phục vụ 2.000 khách/giờ.

✚ Đường trục chính lên Núi Cẩm được quy hoạch mở rộng lộ giới lên 16m có vai trò rất lớn trong việc giải quyết nhu cầu đi lại trong khu du lịch và kết nối với đường tỉnh lộ 948. Mạng lưới các trục giao thông chính có lộ giới từ 4m – 10m đáp ứng nhu cầu đi lại giữa các khu chức năng trong khu quy hoạch.

✚ Hệ thống mạng lưới đường nội bộ ở đây cũng được tổ chức khá hoàn chỉnh và linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu lưu thông trong khu vực, có lộ giới 4m (mặt đường 3m) và các trục đường đi bộ hành hương có bề rộng mặt đường từ 3m kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa.

✚ Trong khu quy hoạch còn bố trí các bãi xe máy tập trung tại các nút giao để đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành khách đi hành hương lên các điện, vồ, bãi xe cơ giới tập trung ở các khu trung tâm nhằm hạn chế và điều tiết phương đi vào các tuyến đường đi bộ và các tuyến cảnh quan chính.

6.2. Cấp điện:

✚ Nguồn cấp điện lấy từ các tuyến trung thế 22kv hiện hữu được nâng cấp cải tạo đường lên núi số 1 đầu nối vào tuyến trung thế 22KV trên đường tỉnh 948 cung cấp đến các trạm biến áp trong khu quy hoạch.

✚ Tổng nhu cầu sử dụng điện Khu quy hoạch là $P_{tt} = 23.868 \text{ KW}$ ($Stt = 28.080 \text{ KVA}$).

6.3. Cấp nước:

✚ Nguồn nước cấp của khu du lịch Núi Cẩm được lấy từ trạm cấp nước An Hảo và kết hợp với trạm cấp nước lấy nguồn nước từ hồ Thanh Long.

✚ Xây dựng trạm bơm cấp nước có công suất từ 400 đến 1.000 m³/ngđ

✚ Khu vực cáp treo và Lâm Viên Núi Cẩm được cung cấp nước từ trạm cấp nước An Hảo (công suất 400 m³/ng.đ)/.

--- 0 --- 0 --- 0 ---